QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU LINH HOẠT VND

VNDCF

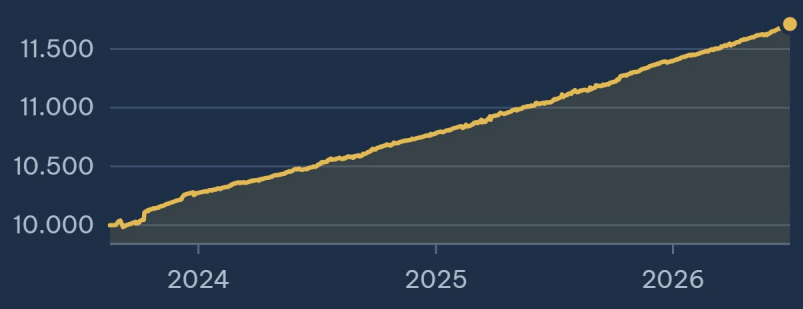
Giá chứng chỉ quỹ (NAV/CCQ) ngày 30/06/2026

11.712,02 VND

+17,12% từ khi thành lập (18/08/2023)

+2,77% từ đầu năm 2026

Giá CCQ từ khi thành lập (VND)



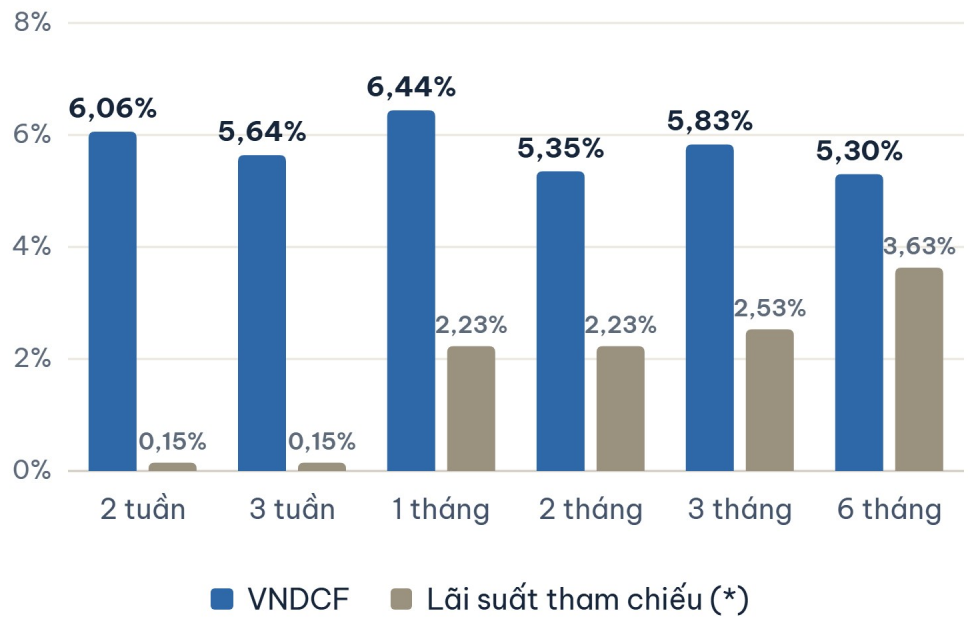
Hiệu quả đầu tư thực tế

Kỳ hạn	2 tuần	3 tuần	1 tháng	2 tháng	3 tháng	6 tháng
NAV/CCQ (VND)	11.672,85	11.661,99	11.637,93	11.595,27	11.530,64	11.396,83
Tăng trưởng NAV/CCQ	0,34%	0,43%	0,64%	1,01%	1,57%	2,77%
Phí bán	0,00%	0,00%	0,00%	0,00%	0,00%	0,00%
Thuế thu nhập cá nhân	0,10%	0,10%	0,10%	0,10%	0,10%	0,10%
Lợi suất của NĐT (sau khi trừ thuế và phí)	0,24%	0,33%	0,54%	0,91%	1,47%	2,67%
Lợi suất của NĐT quy năm (sau khi trừ thuế và phí)	**6,06%**	**5,64%**	**6,44%**	**5,35%**	**5,83%**	**5,30%**
Lãi suất tham chiếu (*)	0,15%	0,15%	2,23%	2,23%	2,53%	3,63%

(*) Lãi suất tiết kiệm theo năm trung bình của 4 NH TMCP nhà nước

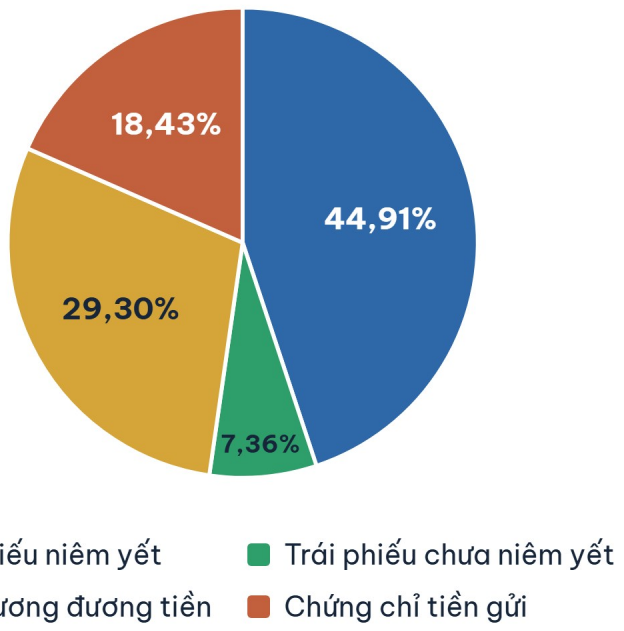
So với lãi suất tham chiếu

Lợi suất của NĐT theo năm, sau khi trừ thuế và phí



Phân bổ tài sản

Tỷ trọng tại ngày 30/06/2026



5 khoản đầu tư lớn nhất

Tổng tỷ lệ nắm giữ: **45,41%**

1	**CVT122009** Công ty Cổ phần CMC Trái phiếu niêm yết	16,58%
2	**MML121021** Công ty Cổ phần Masan Meatlife Trái phiếu niêm yết	9,21%
3	**NLG12501** Công ty Cổ phần Đầu tư Nam Long Trái phiếu chưa niêm yết	7,36%
4	**EVFCO1125004** Công ty Tài chính Tổng hợp Cổ phần Điện lực Chứng chỉ tiền gửi	6,45%
5	**VHM121025** Công ty Cổ phần Vinhomes Trái phiếu niêm yết	5,81%

QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU LINH HOẠT VND

Thị trường trái phiếu doanh nghiệp

Giá trị phát hành
131.162 tỷ đồng
▲ 149,3% MoM
▲ 5,0% YoY

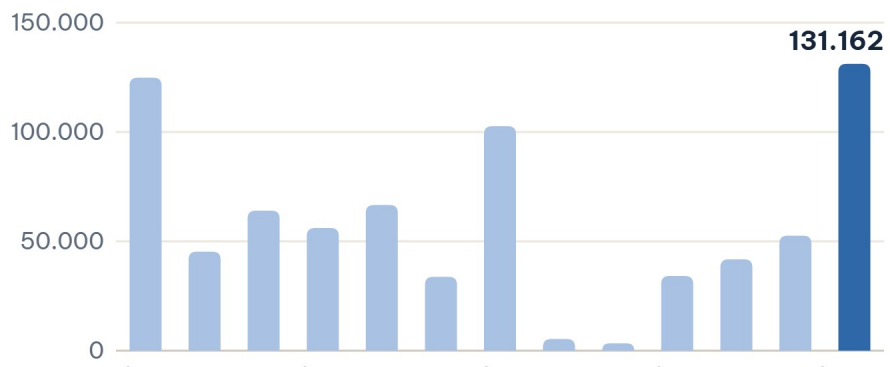
Mua lại trước hạn
71.274 tỷ đồng
▲ 79,6% MoM
▲ 9,6% YoY

TPDN riêng lẻ
168.576 tỷ đồng
BQ 7.662 tỷ/phiên
▲ 27% so với BQ tháng 5

Đáo hạn T7–T12/2026
116,3 nghìn tỷ
Giá trị ước tính
Chậm trả T6: 2 mã · 3.029 tỷ

Phát hành

Theo tháng · tỷ đồng

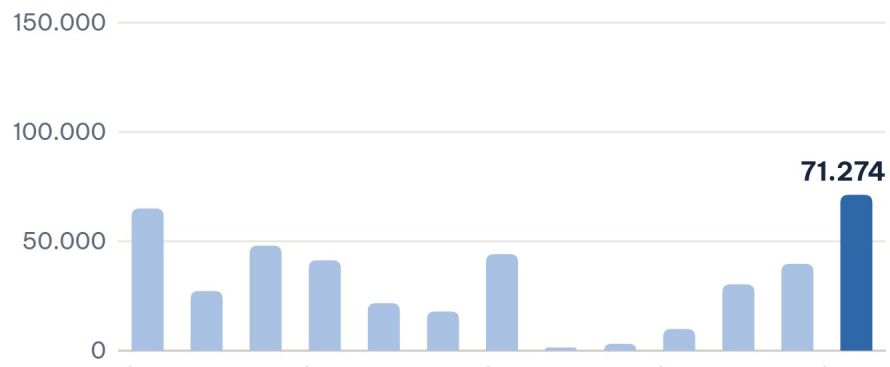


Theo ngành · lũy kế 6T/2026 (tỷ đồng) **268.348**

Tổ chức tín dụng	120.261	**44,8%**
Bất động sản	118.986	**44,3%**
Thương mại, dịch vụ	7.907	**2,9%**
Xây dựng	4.025	**1,5%**
Sản xuất	3.257	**1,2%**
KD chứng khoán	3.139	**1,2%**
Năng lượng	2.103	**0,8%**
Lĩnh vực khác	8.670	**3,2%**

Mua lại trước hạn

Theo tháng · tỷ đồng



Theo ngành · lũy kế 6T/2026 (tỷ đồng) **155.795**

Tổ chức tín dụng	136.427	**87,6%**
Bất động sản	13.983	**9,0%**
Năng lượng	1.785	**1,1%**
Sản xuất	1.131	**0,7%**
KD chứng khoán	1.041	**0,7%**
Xây dựng	213	**0,1%**
Thương mại, dịch vụ	127	**0,1%**
Lĩnh vực khác	1.090	**0,7%**

Nhận định thị trường tháng 06/2026

Nguồn: VBMA, HNX, SSC

Theo dữ liệu tổng hợp từ VBMA, HNX và SSC; tháng 6/2026 ghi nhận 84 đợt phát hành TPDN (trong đó 81 đợt phát hành là trái phiếu riêng lẻ, 3 đợt phát hành trái phiếu ra công chúng) với tổng giá trị phát hành 131.162 tỷ (tăng 149,3% so với tháng trước và tăng 5,0% so với cùng kỳ năm trước). Nhóm Bất động sản phát hành nhiều nhất với 62.401 tỷ trái phiếu (chiếm 47,6% tổng giá trị phát hành TPDN toàn thị trường) với mức lãi suất bình quân 11,28%/năm, kỳ hạn bình quân ~ 2,35 năm. Tiếp đến là nhóm Tổ chức tín dụng đã phát hành 57.904 tỷ trái phiếu với lãi suất phát hành bình quân 8,66% ~ kỳ hạn bình quân 4,21 năm. Luỹ kế 6 tháng năm 2026, TPDN đã phát hành thành công khoảng 268 nghìn tỷ.

Theo dữ liệu tổng hợp gần nhất từ HNX, các doanh nghiệp đã thực hiện mua lại trước hạn 71.274 tỷ đồng trái phiếu trong tháng 6/2026 (tăng 79,63% so với tháng trước và tăng 9,6% so với cùng kỳ năm trước). Tổ chức tín dụng là nhóm mua lại trước hạn trái phiếu nhiều nhất trong tháng 6 với 67.656 tỷ, chiếm đến 94,9% tổng giá trị trái phiếu mua lại trước hạn. Lũy kế 6 tháng năm 2026, đã có 156 nghìn tỷ TPDN mua lại trước hạn.

Trên thị trường thứ cấp, tổng giá trị giao dịch TPDN riêng lẻ trong tháng 6/2026 đạt 168.576 tỷ đồng, bình quân đạt 7.662 tỷ đồng/phiên, tăng 27% so với bình quân tháng 5/2026.

Theo dữ liệu tổng hợp từ VBMA, 6 tháng còn lại của năm 2026, giá trị trái phiếu đáo hạn ước tính là 116.329 tỷ đồng. Về tình hình công bố thông tin bất thường, có 2 mã trái phiếu chậm trả lãi, gốc trị giá 3.000 tỷ gốc và 28,7 tỷ lãi trong tháng 6.